

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ MỸ HÀO  
TỈNH HƯNG YÊN

Số: 42/2021/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Hào, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Đình T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh H.

\* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 200, đường Nguyễn Văn L, Tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Đỗ Đình T và chị Nguyễn Thị D.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đình T và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Đình T và chị Nguyễn Thị D không có con chung, anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh Đỗ Đình T và chị Nguyễn Thị D đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đỗ Đình T và chị Nguyễn Thị D đều thỏa thuận anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm, m□ời nghìn đồng*). Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004344 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả anh T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm m□ời nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Thanh Long;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Nam Thắng**